

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2021/HS-ST**
Ngày 09/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Quốc Dũng**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh P; sinh năm 1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh X, sinh năm 1958 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1965; Vợ tên Thị H, sinh năm 1997 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào năm 2016 bị cáo P bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về hành vi “Giao cấu với trẻ em”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2016/HS-ST ngày 23/8/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021 đến ngày 10/06/2021 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh **Danh T;** sinh năm 1993 (có mặt)

Trú tại: KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K

Người làm chứng: Anh **Danh T1** (Th), sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 05/12/2020 Danh P sau khi uống rượu xong P chạy xe mô tô chở Danh M và L về cầu xi măng gần tiệm tạp hóa nhà chị Thị Diệu thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh K. Lúc này Danh T1 đang ngồi trên xe mô tô bấm điện thoại, do trời tối không thấy rõ nên M nghĩ T1 là T2 nên xin thuốc hút, T1 lên tiếng trả lời “*tao không phải là T2 mà là T1*” M mới chửi thề và nói “*xin thuốc hút cũng không cho*”. Sau đó, P chạy xe chở M về nhà, còn T1 chạy xe bỏ đi một đoạn thì quay lại trước tiệm tạp hóa của chị Thị Diệu để gặp P hỏi rõ ai chửi thề T1. Khi T1 quay lại gặp P và M thì T1 hỏi ai chửi thề T1, P nói “*tao chửi chúng mày đờ*”. Lúc này, Danh T, sinh năm 1993, trú khu phố Minh Thành, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang chạy xe mô tô đến tiệm tạp hóa để mua thuốc hút, thấy vậy T hỏi T1 có chuyện gì thì T1 nói P chửi T1. Lúc này, T với P xảy ra cự cãi nhau và T thách thức P đánh nhau với T, P tức giận nên chạy xe mô tô về nhà cách đó 23m lấy một cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài 44cm, cân nặng 980gram cầm trên tay phải và 01 cây leng cầm bên tay trái chạy hướng nhà chị Diệu, nhưng khi đến dốc cầu thì P bỏ cây leng. Sau đó, P cầm búa đi đến đối diện T nói chuyện qua lại thì T tiếp tục thách thức P nếu có đánh nhau thì đánh bằng tay không cầm hung khí, liền lúc đó P đưa búa lên chém T, T đưa tay lên đỡ nên trúng vào bàn tay làm đứt bàn tay trái và vai phải của T làm chảy máu ướt áo nên T cởi áo ra băng vết thương, còn P cầm búa bỏ về nhà. Sau đó T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Qua làm làm việc P thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết Lận giám định pháp y số 30/KL-PY ngày 29/01/2021 của Trung T Pháp y tỉnh Kiên Giang kết Luận về thương tích của anh Danh T như sau:

1. Sẹo phần mềm vùng vai – cánh tay phải và bàn tay trái;
 - Đứt nhánh thần kinh giữa, trụ và nhánh cung động mạch gan tay nông sau và đứt gân gấp các ngón bàn tay trái, đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh và gân gấp. Hiện tại còn tổn thương nhánh thần kinh giữa và trụ, hạn chế vận động ngón II, III, IV và V bàn tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng vai – cách tay phải là: 02% (hai phần trăm).
- Vùng bàn tay trái là: 30% (ba mươi phần trăm).
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 31% (Ba mươi một phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài tính luôn phần cán và lưỡi 44cm, cân nặng 980gram, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội: 01 (một) cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài tính Luôn phần cán và lưỡi 44cm, cân nặng 980gram, (đã qua sử dụng)

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Danh T yêu cầu bị cáo P bồi thường thuộc điều trị 12.151.503 đồng; tiền ngày công lao động (07 ngày x 250.000đồng) với số tiền 1.750.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, tổng số tiền 33.901.503 đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường, hiện bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo sẽ bồi thường sau.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-CT ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh P về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh P phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh P** từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Danh T số tiền còn lại là 13.901.503 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài tính Luôn phần cán và lưỡi 44cm, cân nặng 980gram, (đã qua sử dụng).

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ, ngày 05/12/2020 sau khi uống rượu Danh P điều khiển xe mô tô chở Danh M và L đi về ấp M, xã M, huyện C, tỉnh K. Khi đi ngang qua tiệm tạp hóa của chị Diệu, do trời tối M tưởng Danh T1 là T2 nên xin thuốc hút nhưng T1 không cho nên M lên tiếng chửi thề. T1 liền điều khiển xe chạy đi, một lúc sau T1 chạy xe quay lại tìm P và M hỏi lúc nãy ai chửi T1 thì P trả lời P chửi dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi. Cùng lúc này, Danh T điều khiển xe chạy lại tiệm tạp hóa của chị Diệu để mua thuốc hút thì thấy T1 và P cự cãi nên T bên T1 và tiếp tục cãi nhau với P, đồng thời còn thách thức đánh nhau với P. Tức giận, P chạy xe về nhà lấy cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài 44cm quay lại tìm T. Khi gặp nhau hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi, trong lúc cự cãi P cầm búa chém nhiều cái vào người T, T đưa tay lên đỡ làm trúng vào bàn tay trái và vai phải của T thì được mọi người can ngăn, P cầm búa bỏ đi về nhà. Theo như kết quả giám định pháp y thì sức khỏe anh T bị suy giảm do thương tích gây nên là 31%.

Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Như vậy, hành vi dùng búa bằng kim loại là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự) để gây thương tích cho anh T làm cho sức khỏe anh T bị suy giảm 31% của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, gây bất an cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tức giận việc anh T có hành vi thách thức đánh nhau với bị cáo mà bị cáo lại không kìm chế được cơn nóng giận vội chạy về nhà lấy búa quay lại chém anh T, hậu quả làm cho anh T bị thương vùng bàn tay trái và vùng vai phải, sức khỏe bị suy giảm đến 31%.

Bị cáo nhận thức được cây búa bằng kim loại vô cùng sắc bén nếu sử dụng để gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của bị hại. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật cũng như tính mạng, sức khỏe của người khác nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên vào năm 2016 bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 06 tháng tù, về hành vi “Giao cấu với trẻ em” tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp Luật phần nào còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại, ông Nội bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước ghi nhận. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật

hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều Lật để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều Lật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp Lật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Danh T yêu cầu bị cáo P phải bồi thường các khoản tiền như sau: Chi phí điều trị thương tích là 12.151.503 đồng, tiền ngày công lao động là 1.750.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đồng. Tổng số tiền anh T yêu cầu bồi thường là 33.901.503 đồng, ngoài ra anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T và trong quá trình điều tra bị cáo P đã động viên gia đình khắc phục trước cho anh T được 20.000.000đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự. Xét sự thỏa T1 trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài tính Lôn phần cán và lưỡi 44cm, cân nặng 980gram, (đã qua sử dụng) đây là hung khí bị cáo dùng để gây án đã bị thu giữ đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp Lật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Danh P 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/02/2021 đến ngày 10/06/2021.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ ILuật dân sự, xử buộc bị cáo Danh P phải bồi thường cho anh Danh T số tiền còn lại là 13.901.503 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 06894 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây búa lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, chiều dài tính Lôn phần cán và lưỡi 44cm, cân nặng 980 gram, (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 34/QĐ-VKS-CT ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong